

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 15 – PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2025/DS-ST
Ngày: 10-9-2025
V/v: Tranh chấp yêu cầu bồi
thường thiệt hại ngoài hợp đồng
do tài sản bị xâm phạm.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHU VỰC 15 - PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Minh Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Ờn
2. Ông Bùi Văn Thiệu.

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Khánh Linh - Thư ký toà án nhân dân
khu vực 15 - Phú Thọ.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Phú Thọ tham gia phiên
toà:*** Ông Trần Tú Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 - Phú
Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2025/TLST-DS ngày 11 tháng
4 năm 2025 về “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị
xâm phạm”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST-DS ngày
08 tháng 8 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 18/2025/QĐST-DS ngày
26 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Ông Nguyễn Thành P, sinh năm 1977. Nơi cư trú: thôn G,
xã T, huyện T, TP Hà Nội (Nay là thôn G, xã H, thành phố Hà Nội). Vắng mặt
theo đơn xin xét xử vắng mặt ngày 11/8/2025.

2. ***Bị đơn:*** Ông Bùi Minh N, sinh năm 1975. Nơi cư trú: xóm Á, xã L,
huyện L, tỉnh Hòa Bình (Nay là xóm Á, xã L, tỉnh Phú Thọ). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện ngày 10/4/2025 và các lời khai trong quá trình giải
quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:***

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 30/11/2024, ông Bùi Minh N điều khiển xe ô
tô mang biển kiểm soát 73C - 138.41 do vào cua nhưng không làm chủ được tốc
độ nên đã va chạm vào xe ô tô mang biển kiểm soát 28H - 000.31 do ông
Nguyễn Thành P điều khiển, khiến xe ô tô mang biển kiểm soát 28H - 000.31 hư
hỏng phần cabin xe. Sau khi xảy ra tai nạn, hai bên thống nhất thoả thuận cụ thể

là: ông Bùi Minh Nghĩa là người vi phạm quy định về giao thông đường bộ gây tai nạn nên có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại đối với việc sửa chữa, thay thế phụ tùng liên quan đến phần cabin xe 28H-000.31 đã bị hư hỏng theo như báo giá của xưởng sửa chữa xe. Sau đó, hai bên đã đưa xe ô tô mang biển kiểm soát 28H -000.31 về xưởng I (thuộc Công ty cổ phần H) để sửa chữa và khắc phục xe theo báo giá của xưởng sửa chữa. Tổng số tiền sửa chữa xe ông Nguyễn Thành P đã chi phí là 125.617.216 đồng. Sau đó ông Bùi Minh N có chuyển khoản trả cho ông Nguyễn Thành P là 70.000.000 đồng. Số tiền còn lại là 55.617.216 đồng ông Nguyễn Thành P đã yêu cầu ông Bùi Minh N hoàn trả nhiều lần nhưng ông N không trả. Do vậy, ông Nguyễn Thành P khởi kiện yêu cầu ông Bùi Minh N hoàn trả nốt số tiền 55.617.216 đồng. Ngoài ra ông không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn ông Bùi Minh N trình bày trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Ông Bùi Minh N thừa nhận có việc va chạm giao thông do lỗi của mình và hai bên có thỏa thuận các nội dung như ông Nguyễn Thành P trình bày và theo biên bản thỏa thuận ngày 30/11/2024 được ký kết giữa ông P và ông N. Ông Bùi Minh N sẽ trả số tiền 55.617.216 đồng còn lại cho ông Nguyễn Thành P nhưng phải đợi tiền bên bảo hiểm thanh toán cho ông N thì ông N sẽ trả cho ông P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Phú Thọ phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ cho đến khi vụ án được đưa ra xét xử. Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Các đương sự đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng.

Về nội dung:

- Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015 đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Bùi Minh N phải bồi thường cho ông Nguyễn Thành P số tiền còn lại là 55.617.216 đồng.

- Về án phí: Đề nghị căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc ông Bùi Minh N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Nguyễn Thành P yêu cầu ông Bùi Minh N bồi thường thiệt hại về tài sản do va chạm giao thông. Do đó, quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm” theo quy định tại khoản 6 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Ông Bùi Minh Nghĩa L bị đơn có nơi cư trú tại xóm Á, xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình (nay là xóm Á, xã L, tỉnh Phú Thọ), theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực 15 - Phú Thọ).

[1.3] Bị đơn ông Bùi Minh N được Tòa án thông báo và tổng đạt hợp lệ các văn bản về tố tụng để tham gia vụ án nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Bùi Minh N.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ngày 30/11/2024, trên địa phận thôn B, xã P, huyện L, tỉnh Hòa Bình xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ giữa xe ô tô mang biển kiểm soát số 73C-138.41 do ông Bùi Minh N điều khiển va chạm với xe mang biển kiểm soát số 28H-000.31 do ông Nguyễn Thành P điều khiển do ông N không làm chủ được tốc độ khi vào cua. Vụ va chạm xảy ra không có thiệt hại về người nhưng có thiệt hại về tài sản. Sau khi tai nạn xảy ra, hai bên đã có sự thống nhất về lỗi va chạm, trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Theo đó, ông Bùi Minh N có lỗi gây ra tai nạn nên có trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với việc sửa chữa phần cabin hư hỏng của xe ô tô 28H-000.31 trở về như hiện trạng ban đầu theo như báo giá của xưởng sửa chữa ô tô. Theo như báo giá sửa chữa của Công ty cổ phần Ô ngày 02/12/2024 thì thiệt hại của phương tiện ô tô 28H-000.31 của ông Nguyễn Thành P là 125.617.216 đồng. Thực tế ông Nguyễn Thành P đã sửa chữa và thanh toán cho Công ty cổ phần Ô toàn bộ số tiền nêu trên. Ông Bùi Minh N đồng ý chi trả số tiền đó và đã chuyển khoản trả cho ông Nguyễn Thành P 70.000.000 đồng và còn nợ lại ông P số tiền 55.617.216 đồng. Như vậy, vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra có thiệt hại về tài sản với tổng số tiền là 125.617.216 đồng, ông N đã trả cho ông P số tiền 70.000.000 đồng, còn nợ lại ông P số tiền 55.617.216 đồng và được hai bên thống nhất thừa nhận, đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2.1] Về số tiền còn nợ lại và phương thức bồi thường:

Ông Bùi Minh N xác nhận hiện còn nợ lại ông Nguyễn Thành P số tiền 55.617.216 đồng nên buộc ông Bùi Minh N phải trả số tiền còn nợ lại này. Ông Bùi Minh N cho rằng khi nào phía bảo hiểm bồi thường cho mình thì ông mới trả tiền cho ông Nguyễn Thành P nhưng yêu cầu này không được phía nguyên

đơn đồng ý. Theo thỏa thuận được ký kết giữa hai bên vào ngày xảy ra tai nạn thì hai bên không thỏa thuận về phương thức bồi thường là một lần hoặc nhiều lần và phải đợi phía bảo hiểm chi trả thì ông N sẽ bồi thường cho ông P do đó thiệt hại thực tế phải được bồi thường toàn bộ và kịp thời theo nguyên tắc bồi thường được quy định tại khoản 1 Điều 585 Bộ luật Dân sự. Hơn nữa, quan hệ pháp luật dân sự giữa đơn vị bảo hiểm với ông Bùi Minh Nghĩa L quan hệ giữa hai bên tham gia, không liên quan đến ông Nguyễn Thành P do đó yêu cầu của ông N về việc đợi đơn vị bảo hiểm nào đó chi trả thì mới trả nốt số tiền con nợ lại ông P là không có cơ sở chấp nhận.

[3] Phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Phú Thọ tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án phù hợp với nhận định như trên của Hội đồng xét xử nên có căn cứ chấp nhận.

[4]. Về án phí: Ông Bùi Minh N phải chịu án phí về số tiền còn phải bồi thường cho ông Nguyễn Thành P.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thành P về “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm*” đối với bị đơn ông Bùi Minh N.

Buộc ông Bùi Minh N bồi thường cho ông Nguyễn Thành P số tiền 55.617.216đ (*năm mươi lăm triệu, sáu trăm mười bảy nghìn, hai trăm mười sáu đồng*).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải

thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Buộc ông Bùi Minh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.780.860 đồng. Hoàn trả cho ông Nguyễn Thành P số tiền 1.390.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002590 ngày 11/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 15 - Phú Thọ).

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc ngày niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6; Điều 7; Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 15 - Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Minh Giang

